

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22810507] - Năng lượng tái tạo
(CCQ2515A)

Số SV có mặt: 16...

Số bài thi:16....

CBGD: Nguyễn Thị Nhật Quỳnh (TG280002)

Số tờ giấy thi: 16...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150109	Đặng Minh Quân	15/08/2007	CCQ2515A			7.3	9.0	8.3
2	2125150015	Lê Minh Quân	05/09/2007	CCQ2515A			7.3	9.0	8.3
3	2125150019	Lê Phú Quý	30/07/2007	CCQ2515A			8.5	9.0	8.8
4	2125150003	Lê Thành Sang	06/05/2007	CCQ2515A			7.5	9.5	8.7
5	2125150022	Lê Trung Sang	07/01/2007	CCQ2515A			0	0	0
6	2125150010	Phùng Nguyên Sơn	23/11/2007	CCQ2515A			10	9.0	9.4
7	2125150023	Nguyễn Thế Sơn	23/08/2007	CCQ2515A			6.8	9.0	8.1
8	2125150020	Nguyễn Minh Thắng	18/03/2007	CCQ2515A			6.3	9.0	7.9
9	2125150030	Bùi Minh Thuận	22/05/2007	CCQ2515A			7.3	8.5	8.0
10	2125150007	Phạm Thanh Tiến	13/10/2007	CCQ2515A			7.3	8.5	8.0
11	2125150008	Nguyễn Thanh Toàn	03/06/2007	CCQ2515A			8.5	9.5	9.1
12	2125150004	Nguyễn Hữu Trí	19/01/2007	CCQ2515A			7.8	9.0	8.5
13	2125150031	Phạm Nguyên Minh Trí	24/02/2007	CCQ2515A			7.3	9.0	8.3
14	2125150016	Trần Quốc Triệu	02/12/2007	CCQ2515A			7.8	9.0	8.5
15	2125150027	Phạm Đức Trọng	13/12/2007	CCQ2515A			6.3	9.0	7.9
16	2125150029	Nguyễn Văn Hữu Trung	08/03/2007	CCQ2515A			0	0	0
17	2125150013	Trương Anh Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A			7.5	8.5	8.1
18	2125150032	Phan Văn Vinh	27/01/2007	CCQ2515A			7.5	8.5	8.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22810508] - Năng lượng tái tạo
(CCQ2515B)

CBGD: Nguyễn Thị Nhật Quỳnh (TG280002)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi:17...

Số tờ giấy thi: 17...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150065	Lầu Đông Minh	31/12/2007	CCQ2515B			7.8	8.5	8.2
2	2125150043	Huỳnh Văn Nghi	16/05/2007	CCQ2515B			7.8	8.5	8.2
3	2125150050	Trần Huỳnh Phúc Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B			7.8	8.5	8.2
4	2125150049	Đinh Trọng Nhân	11/11/2007	CCQ2515B			0	0	0
5	2125150070	Phạm Quốc Nhựt	25/12/2007	CCQ2515B			9.0	8.5	8.7
6	2125150064	Võ Thành Phát	04/04/2007	CCQ2515B			8.8	8.0	8.3
7	2125150060	Nguyễn Chí Phi	19/06/2007	CCQ2515B			0	0	0
8	2125150045	Nguyễn Quốc Phương	18/11/2007	CCQ2515B			9.5	9.0	9.2
9	2125150053	Trần Minh Quân	27/08/2007	CCQ2515B			8.0	8.0	8.0
10	2125150056	Đàm Quang Quyết	12/02/2007	CCQ2515B			8.3	9.0	8.7
11	2125150061	Phạm Văn Sang	07/11/2007	CCQ2515B			8.3	8.0	8.1
12	2125150116	Trần Hữu Tài	08/11/2007	CCQ2515B			8.3	9.5	9.0
13	2125150054	Nguyễn Đình Thịnh	28/03/2004	CCQ2515B			7.7	9.0	8.5
14	2125150039	Vũ Hữu Thọ	27/09/2006	CCQ2515B			8.3	9.0	8.7
15	2125150051	Phạm Ngọc Thông	02/10/2007	CCQ2515B			7.7	8.5	8.2
16	2125150047	Trần Công Thực	30/09/2007	CCQ2515B			7.7	8.5	8.2
17	2125150055	Hồ Võ Ninh Trí	17/06/2007	CCQ2515B			8.3	9.0	8.7
18	2125150036	Trần Văn Trường	27/06/2007	CCQ2515B			0	0	0
19	2125150117	Nguyễn Thanh Vàng	15/05/2007	CCQ2515B			9.5	9.0	9.2
20	2125150069	Lê Vinh Tuấn Vũ	08/04/2007	CCQ2515B			9.5	9.0	9.2